

Bản án số: 20/2019/HS-PT

Ngày 26 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú

Bà Nguyễn Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Bàn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bàn Văn C, sinh ngày 20/10/1978, tại S, Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn L, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; có vợ Triệu Thị H, sinh năm 1978 và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2018 đến ngày 05/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt*).

Ngoài ra trong vụ án còn có 06 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại lán khai thác gỗ của ông Triệu Duy Q (trú tại thôn Đ, xã L, huyện S) Bàn Văn C, Nguyễn Văn D, Bùi Khắc T, Lương Ngọc Đ, Triệu Minh H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn M cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình T đánh ba cây tú lơ khơ được thua bằng tiền, mức sát phạt từ 50.000 đồng trở lên.

Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an huyện S phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bàn Văn C, Nguyễn Văn D, Bùi Khắc T, Lương Ngọc Đ, Triệu Minh H, Phạm Văn T và Nguyễn Văn M. Tang vật thu giữ gồm: 11.050.000 đồng (thu trên chiếu bạc), 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cỏi (đã qua sử dụng, có sẵn trong lán khai thác gỗ); Bàn Văn C tự giao nộp 12.400.000 đồng; Lương Ngọc Đ tự giao nộp 2.000.000 đồng; Triệu Minh H tự giao nộp 9.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền thu được là 34.450.000đ.

Trong quá trình điều tra số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc:

- Bàn Văn C có 18.200.000 đồng sử dụng đánh bạc, trong khi đánh bạc C cho Nguyễn Văn D vay 5.500.000 đồng để D đánh bạc; ngoài số tiền để tại chiếu bạc 300.000 đồng, C còn 12.400.000 đồng để trong người mục đích sử dụng vào việc đánh bạc đã giao nộp cho cơ quan Công an.

- Nguyễn Văn D có số tiền 500.000 đồng sử dụng đánh bạc, bị thua hết vay của Bàn Văn C 5.500.000 đồng để đánh bạc. Tổng cộng D có 6.000.000 đồng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc D cho Bùi Khắc T vay 4.000.000 đồng để T đánh bạc, còn 2.000.000 đồng D tiếp tục đánh bạc bị thua hết.

- Bùi Khắc T có 1.700.000 đồng sử dụng đánh bạc, bị thua hết, vay của Lương Ngọc Đ 2.000.000 đồng để đánh bạc, sau khi thua hết tiếp tục vay của Nguyễn Văn D số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng cộng T tham gia đánh bạc số tiền 7.700.000 đồng, khi bị phát hiện còn 100.000 đồng để trên chiếu bạc đã bị thu giữ.

- Lương Ngọc Đ có 400.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi thắng bạc cho Bùi Khắc T vay 2.000.000 đồng để T đánh bạc, khi bị phát hiện còn 2.000.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan Công an.

- Triệu Minh H có 11.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi đánh bạc lấy trước 2.000.000 đồng ra chiếu để đánh bạc thua hết, khi bị phát hiện trong người Hiền còn 9.000.000 đồng mục đích sử dụng đánh bạc đã giao nộp cho cơ quan Công an.

- Phạm Văn T có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc thua hết, sau đó bị bắt quả tang.

- Nguyễn Văn M có 100.000 đồng sử dụng đánh bạc thua hết, sau đó bị bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58;

Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Bàn Văn C (cùng đồng bọn) phạm tội Đánh bạc.
- Xử phạt bị cáo Bàn Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 29 tháng 11 năm 2018 đến ngày 05 tháng 12 năm 2018) là 06 (sáu) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đời 06 bị cáo với mức hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/02/2019, bị cáo Bàn Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng hạn luật định; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của các Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt Bàn Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc theo bản án sơ thẩm quy kết 43.600.000 đồng là không chính xác, thực tế tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu được trên chiếu bạc và số tiền bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 34.450.000 đồng, cụ thể:

- Bàn Văn C có 18.200.000 đồng sử dụng đánh bạc, trong khi đánh bạc C cho Nguyễn Văn D vay 5.500.000 đồng để D đánh bạc, như vậy C còn số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.700.000đ. Nhưng bản án sơ thẩm lại quy kết C sử dụng số tiền vào đánh bạc là 18.200.000 đồng là không đúng. (C cho D vay tiền đánh bạc thì D phải chịu, còn C chỉ là đồng phạm giúp sức cho D thực hiện hành vi đánh bạc).

- Nguyễn Văn D có số tiền 500.000 đồng sử dụng đánh bạc, vay của Bàn Văn C 5.500.000 đồng để đánh bạc. Trong khi đánh bạc D đã cho Bùi Khắc T vay 4.000.000 đồng để T đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền D sử dụng đánh bạc chỉ còn là 2.000.000 đồng. Nhưng bản án sơ thẩm lại quy kết D sử dụng số tiền vào đánh bạc là 6.000.000 đồng là không đúng. (D cho T vay tiền đánh bạc thì T phải chịu với tổng số tiền T có và vay thêm để đánh bạc, còn D chỉ là đồng phạm giúp sức cho T thực hiện hành vi đánh bạc).

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo C không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng do số tiền C sử dụng vào việc đánh bạc chỉ có 12.700.000 đồng (Không phải 18.200.000 đồng) Do vậy,

cần chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo C theo điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo D và các bị cáo khác trong vụ án, tuy không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Nhưng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc bản án sơ thẩm đã quy kết đối các bị cáo là 43.600.000 đồng; số tiền này có liên quan đến số tiền bị cáo D và bị cáo T sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy bị cáo D và T không kháng cáo và không bị kháng nghị, nhưng cần thiết phải xem xét sửa bản án sơ thẩm cho phù hợp với số tiền thực tế các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bị cáo Bàn Văn C có 18.200.000 đồng sử dụng đánh bạc, trong khi đánh bạc C cho Nguyễn Văn D vay 5.500.000 đồng để D đánh bạc, như vậy C còn số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.700.000đ. Nhưng bản án sơ thẩm lại quy kết C sử dụng số tiền vào đánh bạc là 18.200.000 đồng là không đúng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 32.100.000 đồng, nhưng tổng số tiền thu đánh bạc thu giữ là 34.450.000 đồng, còn lại số tiền 2.350.000 đồng là của bị cáo nào, cơ quan điều tra chưa có tài liệu chứng cứ chứng M làm rõ. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định mà vẫn quyết định xử phạt các bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự Hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Bị cáo Bàn Văn C có ý kiến: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, các bị cáo khác cùng đánh bạc với bị cáo đều được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bàn Văn C tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 40 phút ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại lán khai thác gỗ của ông Triệu Duy Q (trú tại thôn Đ, xã L, huyện S); bị cáo Bàn Văn C, cùng các bị cáo khác là Triệu Minh H, Nguyễn Văn D, Bùi Khắc T, Lương Ngọc Đ, Nguyễn Văn M, Phạm Văn T cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây tú lơ khơ, sát phạt nhau bằng tiền từ 50.000 đồng trở lên, không xác định được người rủ rê, khởi xướng. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 11.050.000 đồng, cùng với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tự nguyện giao nộp (C 12.400.000 đồng;

Đ 2.000.000 đồng; H9.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền thu giữ được là 34.450.000 đồng.

[2] Về tổng số tiền bị cáo C cùng các bị cáo khác sử dụng vào việc đánh bạc, căn cứ vào lời khai của bị cáo C và các lời khai của các bị cáo khác cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Bàn Văn C có 18.200.000 đồng mục đích sử dụng đánh bạc, trong khi đánh bạc C cho Nguyễn Văn D vay 5.500.000 đồng để Nguyễn Văn D đánh bạc. Tòa án sơ thẩm quy kết C sử dụng số tiền đánh bạc là 18.200.000 đồng là không phù hợp. Trong trường hợp này C chỉ sử dụng số tiền vào đánh bạc là 12.700.000 đồng; còn số tiền 5.500.000 đồng C cho D vay để đánh bạc thì D phải chịu (Nếu D không cho người khác vay đánh bạc). C chỉ là đồng phạm với D với vai trò người giúp sức (Không thể quy kết hai lần số tiền C sử dụng 5.500.000 đồng và D sử dụng 5.500.000 đồng vào việc đánh bạc, tổng cộng cả hai là 11.000.000 đồng).

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D có số tiền 500.000 đồng sử dụng đánh bạc, bị thua hết vay của Bàn Văn C 5.500.000 đồng để đánh bạc. Nhưng D không sử dụng hết số tiền này vào đánh bạc mà D lại cho Bùi Khắc T vay 4.000.000 đồng để T đánh bạc; còn lại số tiền 2.000.000 đồng D tiếp tục đánh bạc bị thua hết tiền. Trong trường hợp này D chỉ sử dụng số tiền vào đánh bạc là 2.000.000 đồng; còn số tiền 4.000.000 đồng D cho T vay để đánh bạc thì T phải chịu là 7.700.000 đồng (T có 1.700.000 đồng, vay của Lương Ngọc Đ 2.000.000 đồng, còn 100.000 đồng để trên chiếu bạc bị thu giữ). Việc Bản án sơ thẩm quy kết tổng số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc 7.700.000 đồng là đúng, nhưng lại quy kết D sử dụng số tiền vào đánh bạc 6.000.000 đồng là không phù hợp (D chỉ là đồng phạm giúp sức cho T vay số tiền 4.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc).

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 34.450.000 đồng (Thu tại chiếu bạc 11.050.000 đồng, Bàn Văn C giao nộp 12.400.000 đồng; Lương Ngọc Đ giao nộp 2.000.000 đồng; Triệu Minh H giao nộp 9.000.000 đồng). Trong số tiền thu tại chiếu bạc 11.050.000 đồng cơ quan điều tra đã lấy lời khai, hỏi cung các bị cáo đầy đủ, nhưng không xác định được cụ thể, chính xác số tiền chênh lệch 2.350.000 đồng là của bị cáo nào. Nên các bị cáo phải chịu chung về định lượng của số tiền này. Không chấp nhận ý kiến của trợ giúp viên pháp lý nhà nước đề nghị Hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng và các quy định của Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn C về tội đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo C không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới. Nhưng do số tiền C sử dụng vào việc đánh bạc chỉ có 12.700.000

đồng (án sơ thẩm lại quy kết C sử dụng số tiền vào đánh bạc là 18.200.000 đồng và xử phạt bị cáo C 01 năm 03 tháng tù là chưa phù hợp). Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo C theo điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Đối với các bị cáo khác trong vụ án, tuy không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Nhưng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo D không đúng, cần thiết phải xem xét sửa bản án sơ thẩm cho phù hợp theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Văn D có số tiền 500.000 đồng sử dụng đánh bạc, vay của Bàn Văn C 5.500.000 đồng để đánh bạc. Trong khi đánh bạc D cho Bùi Khắc T vay 4.000.000 đồng để T đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền D sử dụng đánh bạc chỉ là 2.000.000 đồng. Nhưng bản án sơ thẩm lại quy kết D sử dụng số tiền vào đánh bạc 6.000.000 đồng là không đúng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo D với mức hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Các bị cáo Bùi Khắc T sử dụng 7.700.000 đồng, bị xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo; Triệu Minh H sử dụng 11.000.000 đồng, bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo; Lương Ngọc Đ sử dụng 400.000 đồng, bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ; Phạm Văn T sử dụng 200.000 đồng, bị xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Văn M sử dụng 100.000 đồng, bị xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ; mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như vậy là tương đối phù hợp và đã có lợi cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo Bàn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn C 10 (Mười) tháng tù về tội Đánh bạc, được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 29 tháng 11 năm 2018 đến ngày 05 tháng 12 năm 2018). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam để chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Bàn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hùng